

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ B
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày: 22 - 9 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Nhất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Dhiều Hmok

2. Ông Bùi Ngọc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm -Thư ký Tòa án nhân dân thị xã B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2023, tại Phòng xử án - Tòa án nhân dân thị xã B mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2023/TLST-HS, ngày 05 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 9 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đinh Thị Kim T, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1980, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Kim L (Đã chết) và bà Hồ Thị Thanh M, sinh năm 1948; có chồng Lê Văn Tr (Đã chết) và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 đến ngày 20 tháng 6 năm 2023. Đến ngày 21 tháng 6 năm 2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

2. Họ và tên: Đỗ Thị Cẩm Tr, sinh ngày 19 tháng 6 năm 1968, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Hồng S và bà Nguyễn Thị T (Đều đã chết); có chồng Đào Hữu Q, sinh năm 1964 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 21 tháng 10 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm 06 tháng về tội “Đánh bạc”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2014/HSST, bị cáo đã chấp hành xong

hình phạt ngày 21 tháng 4 năm 2017 và được xóa án tích theo quy định của pháp luật.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 11 đến ngày 19 tháng 6 năm 2023. Đến ngày 20 tháng 6 năm 2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: Trần Anh V, sinh ngày 23 tháng 9 năm 1989, tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần T, sinh năm 1964 và bà Đỗ Thị Ánh T, sinh năm 1966; có vợ Phùng Thị T, sinh năm 1989 và có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12 đến ngày 20 tháng 6 năm 2023. Đến ngày 21 tháng 6 năm 2023 bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Bà Trần Thị D, sinh năm 1954. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2. Ông Phan Bùi Tấn Kh, sinh năm 1995. Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

3. Bà Phạm Thị Kim S, sinh năm 1991. Nơi cư trú: Tổ dân phố 4, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

4. Ông Đào Hữu Q, sinh năm 1964. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Võ Xuân L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Quốc L, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 6 năm 2023, Th gặp Tr và V đặt vấn đề về việc Tr sẽ nhận bán (ghi) số lô đề cho người chơi có nhu cầu sau đó chuyển lại cho Th nhận với giá tiền bằng 70% đối với Đài miền Trung, Tây Nguyên, 80% đối với Đài miền Bắc trên tổng số tiền gốc của các phôi đề đã ghi trong ngày hoặc Tr chuyển cho V nhận với giá tiền bằng 70,5% đối với Đài miền Trung, Tây Nguyên, 80,5% đối với Đài miền Bắc trên tổng số tiền gốc của các phôi đề đã ghi trong ngày, sau đó V chuyển lại cho T nhận với giá tiền bằng 70% đối với Đài miền Trung, Tây Nguyên, 80% đối với Đài miền Bắc trên tổng số tiền gốc của các phôi đề mà Tr đã chuyển cho V để hưởng tiền chênh lệch thì được Tr và V đồng ý.

Hình thức chơi số đề là Tr hàng ngày căn cứ vào việc phát hành vé xổ số kiến thiết và kết quả mở thưởng của các công ty xổ số kiến thiết các tỉnh Miền trung, Tây nguyên, như Công ty xổ số kiến thiết tỉnh Gia Lai, tỉnh Ninh Thuận và công ty xổ số kiến thiết các tỉnh Miền bắc như công ty xổ số kiến thiết Hải Phòng, Quảng Ninh... (người chơi số đề thường gọi là Đài). Hàng ngày khi có người đến ghi số đề, Tr sẽ nhận tiền sau đó ghi nội dung người đánh số đề gồm: Đài xổ số người chơi chọn ghi, ngày mở thưởng, các con số đặt cược, số điểm cược và tổng số tiền cược rồi ghi vào tờ giấy nhỏ mà Tr đã chuẩn bị từ trước hoặc vào mặt sau tờ vé số cũ (đã mở thưởng những ngày trước) giao cho khách làm căn cứ nhận tiền khi trúng đề (gọi là phôi đề). Khi có kết quả Đài mở thưởng thì xác định được thua, nếu người chơi thắng thì đến gặp Tr lấy tiền theo tỷ lệ đã cá cược. Còn Tr sau khi đã ghi số đề cho khách, Tr sẽ dùng điện thoại chụp lại các phôi đề rồi gửi cho T hoặc V qua tin nhắn Zalo, còn tổng số tiền ghi đề Tr sẽ đưa trực tiếp cho T và V, nếu có người mua số đề trúng thì sáng ngày hôm sau T hoặc V sẽ đến đưa tiền cho Tr để trả cho người trúng.

Cách thức chơi số đề là người mua số đề có quyền lựa chọn các số, cách đánh, số tiền đánh và Đài mở thưởng trong ngày, như: Người mua số đề có 02 chữ số bao gồm đầu, hay đuôi (đầu là hai số của giải tám đài miền Trung, Tây Nguyên (02 số cuối của giải bảy đài miền Bắc) và đuôi là hai số cuối của giải đặc biệt Đài mở thưởng hoặc chơi số đề có hai chữ số bao lô (là người mua số đề, mua toàn bộ từ hai số của giải tám đài miền Trung, Tây Nguyên (02 số cuối của giải bảy đài miền Bắc) đến hai số cuối của giải đặc biệt Đài mở thưởng), tỷ lệ được thua 1/70 lần đối với đài miền Trung, Tây Nguyên, 1/80 lần đối với đài miền Bắc theo quy ước (mua 1000đ nếu thắng thì người chơi được 70.000đ đến 80.000đ), nếu thua thì người chơi thua hết số tiền đã mua hoặc ghi số đề có ba chữ số là người chơi mua 3 số cuối của giải bảy đài miền Trung Tây Nguyên (3 số cuối giải sáu đài miền Bắc), hoặc 3 số cuối của giải đặc biệt Đài mở thưởng, hoặc chơi bao lô 3 số là người mua 3 số cuối của giải bảy đài miền Trung (3 số cuối giải sáu đài miền Bắc) đến 3 số cuối từ giải sáu đến giải đặc biệt Đài mở thưởng, tỷ lệ được thua 1/450 đài miền Trung Tây Nguyên, 1/600 đài miền Bắc nghĩa là (mua 1000đ nếu chơi thắng thì được từ 450.000đ đến 600.00đ).

Đánh “Đá” hoặc “Xiên” có nghĩa là người chơi chọn mua một cặp số có 02 chữ số bất kỳ của đài được người chơi chọn nếu khi mở thưởng cặp số này trùng với 02 số cuối bất kỳ từ giải tám đến giải đặc biệt thì người chơi thắng.

Đánh “kề” có nghĩa là đánh kề giải tám, là người chơi chọn mua 02 số cuối của giải bảy nếu khi mở thưởng 02 số này trùng với 02 số cuối của giải bảy đài xổ số mở thưởng

thì người chơi thắng, tỷ lệ được thua 1/450 đài miền Trung Tây Nguyên, 1/600 đài miền Bắc (mua 1000đ nếu thắng thì được từ 450.000đ đến 600.00đ).

Để thu hút người chơi Tr có thể giảm giá tùy vào từng người đến mua số có 02 chữ số bao lô được tính theo tương ứng với số tiền từ 13.500 đồng đến 14.000 đồng; số có 03 chữ số thì cứ một điểm tương ứng với số tiền từ 12.750 đồng đến 13.000 đồng.

Cụ thể, số tiền Tr nhận ghi đề trong các ngày như sau:

- Ngày 09/6/2023, tại Kiốt số 2, địa chỉ: 56 H, tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, Tr đã bán số lô, số đề cho 13 người đến chơi (không rõ nhân thân, lai lịch), Tr chụp lại hình ảnh rồi sử dụng tài khoản Zalo tên “Ni” của Tr gửi 13 hình ảnh phôi đề cho Trần Anh V qua tài khoản Zalo của V có tên “Mập” (Tr đã đổi tên thành “V Black”) để hưởng tiền chênh lệch và các đài đều đã mở thưởng nên biết được người chơi đã trúng số đề, cụ thể như sau:

+ Tờ phôi đề số 1 ghi: “glai 09/6, 10 24 30, 30 31 10, 15 33 15, 15 30 15, 24x3; NT 15 31 15, 15 78 15, 15 32 15, 32x2, TC 254”.

Tức là: Đài Gia Lai ngày 09/6/2023 nhận số 24 đầu 10 điểm chót 30 điểm, số 31 đầu 30 điểm chót 10 điểm, số 33 đầu 15 điểm chót 15 điểm, số 30 đầu 15 điểm chót 15 điểm, số 24 bao lô 03 điểm; Đài Ninh Thuận ngày 09/6/2023 nhận số 31 đầu 15 điểm chót 15 điểm, số 78 đầu 15 điểm chót 15 điểm, số 32 đầu 15 điểm chót 15 điểm, số 32 bao lô 02 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phôi đề là 320.000 đồng. Số tiền Tr thu thực tế là 240.000 đồng (phôi đề này không có số trúng).

+ Tờ phôi đề số 2 ghi: “MBắc 09/6, 3 41 80, 3 78 30, 41 + 78x2, TC 226”.

Tức là: Đài miền Bắc (Hải Phòng) ngày 09/6/2023 nhận số 41 đầu 03 điểm chót 80 điểm, số 78 đầu 03 điểm chót 30 điểm, số 41 78 đá 02 điểm (đá tức là có cả 02 số mới trúng).

Tổng số tiền trên phôi đề là 242.000 đồng. Số tiền thu thực tế 206.000 đồng (phôi đề này không có số trúng).

+ Tờ phôi đề số 3 ghi: “10x5, 77x5, 62x10, NT 38x2. 2 Đài 59x2, 4 59 4 4, 78x2”.

Tức là: Đài Gia Lai ngày 09/6/2023 nhận số 10 bao lô 05 điểm, số 77 bao lô 05 điểm, số 62 bao lô 10 điểm; Đài Ninh Thuận ngày 09/6/2023 nhận số 38 bao lô 02 điểm; Đài Gia Lai và Ninh Thuận ngày 09/6/2023 nhận số 59 bao lô 02 điểm, số 59 đầu chót kê 04 điểm, số 78 bao lô 02 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phôi đề là 564.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 423.000 đồng.

Riêng phôi đề này đài Gia Lai trúng số 10 bao lô 05 điểm (tại giải 1) quy đổi ra tiền được 05 điểm x 70.000 đồng = 350.000 đồng; trúng số 62 bao lô 10 điểm (tại giải 4) quy

đổi ra tiền được 10 điểm x 70.000 đồng = 700.000 đồng; Đài Ninh Thuận trúng số 38 bao lô 02 điểm (tại giải 4) quy đổi ra tiền được 02 điểm x 70.000 đồng = 140.000 đồng. Tổng tiền trúng số là 1.190.000 đồng.

+ Tờ phoi đề số 4 ghi: “68x30, 88x7, NT 47x5, 2Đai 5 38 5 5, 68x2, 4 868 10”.

Tức là: Đài Gia Lai ngày 09/6/2023 nhận số 68 bao lô 30 điểm, số 88 bao lô 07 điểm; Đài Ninh Thuận ngày 09/6/2023: số 47 bao lô 05 điểm; 2 Đài Gia Lai và Ninh Thuận ngày 09/6/2023 nhận số 38 đầu chót kê 05 điểm, số 68 bao lô 02 điểm, số 868 kê 04 điểm chót 10 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 886.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 665.000 đồng.

Riêng phoi này Đài Gia Lai trúng số 68 bao lô 30 điểm (tại giải 5) quy đổi ra tiền được 30 điểm x 70.000 đồng = 2.100.000 đồng; trúng số 68 bao lô 02 điểm (tại giải 5) quy đổi ra tiền được 02 điểm x 70.000 đồng = 140.000 đồng. Tổng số tiền trúng giải là 2.240.000 đồng.

+ Tờ phoi đề số 5 ghi: “2Đai 09/6, 3 53 3 3, 3 93 3 3, 3 13 3 3, TC 44”.

Tức là Đài Gia Lai và Ninh Thuận ngày 09/6/2023 nhận số 53 đầu chót kê 03 điểm, số 93 đầu chót kê 03 điểm, số 13 đầu chót kê 03 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 54.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 41.000 đồng.

Riêng phoi này Đài Gia Lai trúng số 13 kê 03 điểm (tại giải 7) quy đổi ra tiền được 03 điểm x 70.000 đồng = 210.000 đồng.

+ Tờ phoi đề số 6 ghi: “glai 09/6, 40 945 40, TC”.

Tức là: Đài Gia Lai ngày 09/6/2023 nhận số 945 kê chót 40 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 80.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 60.000 đồng (phoi đề này không có số trúng).

+ Tờ phoi đề số 7 ghi: “glai 09/6, 10 39 10 10, 15 59 55, 39x5, 38x5, 45x30, 945x5”.

Tức là: Đài Gia Lai ngày 09/6/2023 nhận số 39 đầu chót kê 10 điểm, số 59 đầu 15 điểm chót kê 05 điểm, số 39 bao lô 05 điểm, số 38 bao lô 05 điểm, số 45 bao lô 30 điểm, số 945 bao lô 05 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 860.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 645.000 đồng (phoi đề này không có số trúng).

+ Tờ phoi đề số 8 ghi: “glai 09/6, 28x5, 82x5, 30 82 10, 10 28 20, 5 782 5, 10 928 10”.

Tức là: Đài Gia Lai ngày 09/6/2023 nhận số 28 bao lô 05 điểm, số 82 bao lô 05 điểm, số 82 đầu 30 điểm chót 10 điểm, số 28 đầu 10 điểm chót 20 điểm, 782 kê chót 05 điểm, số 928 kê chót 10 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 280.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 210.000 đồng (phoi đề này không có số trúng).

+ Tờ phoi đề số 9 ghi: “glai 09/6, 10 59 5 5, 10 22 5 5, 10 73 5 5, TC 50”.

Tức là: Đài Gia Lai ngày 09/6/2023 nhận số 59 đầu 10 điểm chót kè 05 điểm, số 22 đầu 10 điểm chót kè 05 điểm, số 73 đầu 10 điểm chót kè 05 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 60.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 45.000 đồng (phoi đề này không có số trúng).

+ Tờ phoi đề số 10 ghi: “glai 09/6, 70x10, 50 770 10, 50 077 10, 320 70”.

Tức là: Đài Gia Lai ngày 09/6/2023 nhận số 70 bao lô 10 điểm, số 770 kè 50 điểm chót 10 điểm, số 077 kè 50 điểm chót 10 điểm, số 70 đầu 320 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 620.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 465.000 đồng (phoi đề này không có số trúng).

+ Tờ phoi đề số 11 ghi: “glai 09/6, 44x5, 46x5, 51x5, 81x5, 6 00 6, 6 51 6”.

Tức là: Đài Gia Lai ngày 09/6/2023 nhận số 44 bao lô 05 điểm, số 46 bao lô 05 điểm, số 51 bao lô 05 điểm, số 81 bao lô 05 điểm, số 00 đầu chót 06 điểm, số 51 đầu chót 06 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 384.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 288.000 đồng.

Riêng phoi đề này Đài Gia Lai, trúng số 44 bao lô 05 điểm (tại giải 3) quy đổi ra tiền được: $05 \text{ điểm} \times 70.000 = 350.000$ đồng, trúng số 51 bao lô 05 điểm (tại giải 4) quy đổi ra tiền được $05 \text{ điểm} \times 70.000 = 350.000$ đồng. Tổng số tiền trúng giải là 700.000 đồng.

+ Tờ phoi đề số 12 ghi: “MBắc 09/6, 52 58 54 đá 2”.

Tức là: Đài miền Bắc ngày 09/6/2023 nhận số 52 58 đá 02 điểm, số 52 54 đá 02 điểm, số 58 54 đá 02 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 324.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 275.000 đồng (phoi đề này không có số trúng).

+ Tờ phoi đề số 13 ghi: “MBắc 09/6, 25x10, 35x10, 45x10, TC 690”.

Tức là: Đài miền Bắc (Hải Phòng) ngày 09/6/2023 nhận số 25 bao lô 10 điểm, số 35 bao lô 10 điểm, số 45 bao lô 10 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 810.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 689.000 đồng.

Riêng phoi đề này Đài miền Bắc trúng số 25 bao lô 10 điểm (tại giải 2) quy ra tiền được $10 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 800.000$ đồng, trúng số 45 bao lô 10 điểm (tại giải 6) quy ra tiền được $10 \text{ điểm} \times 80.000 \text{ đồng} = 800.000$ đồng. Tổng số tiền trúng số là 1.600.000 đồng.

Tổng số tiền Tr ghi đề ngày 09/6/2023 4.252.000 đồng, trong đó: Đài miền Trung là 3.082.000 đồng (Đài Gia Lai là 2.760.500 đồng, Đài Ninh Thuận là 321.500 đồng), Đài miền Bắc (Hải Phòng) là 1.170.000 đồng.

Tổng số tiền trúng vào ngày 09/6/2023 là 5.940.000 đồng, trong đó: Đài miền Trung trúng tổng số tiền là 4.340.000 đồng (Đài Gia Lai là 4.200.000 đồng, Đài Ninh Thuận là 140.000 đồng), Đài miền Bắc (Hải Phòng) trúng tổng số tiền là 1.600.000 đồng.

Như vậy tổng số tiền dùng vào ghi số đề và trúng đề trong ngày 09/6/2023 được xác định là 10.192.000 đồng.

Số tiền Tr chuyển cho Trần Anh V sau khi hưởng chênh lệch của 13 phôi đề là 248.000 đồng thì Tr chuyển là 4.004.000 đồng, trong đó: Đài miền Trung là 2.896.000 đồng, Đài miền Bắc là 1.108.000 đồng.

Sau khi nhận 13 phôi đề với tổng số tiền 4.004.000 đồng từ Tr, thì V chuyển cho Đinh Thị Kim T 13 phôi đề qua tin nhắn SMS nhưng V chưa chuyển số tiền ghi đề 4.004.000 đồng cho T.

Sau khi biết kết quả mở thưởng các đài xổ số tối ngày 09/6/2023, sáng ngày 10/6/2023 V đã giao cho Tr số tiền trúng số lô, số đề là 5.940.000 đồng và Tr đã chuyển số tiền trúng đề cho người mua. Riêng Trần Anh V và T chưa giao nhận tiền ghi số đề và tiền trúng số đề cho nhau.

- Ngày 10/6/2023, cũng tại Kiốt số 2, ở số 56 H, tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, Tr đã bán số lô, số đề cho 12 người đến chơi (trong đó có Phan Bùi Tấn K và Phạm Thị Kim S, những người còn lại không rõ nhân thân, lai lịch), sau đó Tr sử dụng tài khoản Zalo tên “Ni” gửi hình ảnh 11 phôi đề đến tài khoản Zalo của Đinh Thị Kim T có tên là “Kim Thai, cụ thể như sau:

+ Phôi thứ nhất có nội dung: “20 78 10; 10 57 10; 2 357 6; 1 278 6; 150 49 50 10; 30 68 20 10; 50 28 20 10; 20 72 10 10; 52x2, 57x2, đck 2”.

Tức là ghi Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023 nhận ghi số 78 đầu 20 điểm, chót 10 điểm; số 57 đầu 10 điểm, chót 10 điểm; ba chân số 357 đầu 02 điểm, chót 06 điểm; ba chân số 278 đầu 01 điểm, chót 06 điểm; số 49 đầu 150 điểm, chót 10 điểm, kè 50 điểm; số 68 đầu 30 điểm, chót 10 điểm, kè 20 điểm; số 28 đầu 50 điểm, chót 10 điểm, kè 20 điểm; số 72 đầu 20 điểm, chót 10 điểm, kè 10 điểm; số 52 bao lô 20 điểm, số 57 bao lô 02 điểm, số 52 đầu 02 điểm chót 02 điểm kè 02 điểm, số 57 đầu 02 điểm chót 02 điểm kè 02 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phôi đề là 539.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 405.000 đồng.

+ Phôi thứ 2 có nội dung: “Đnăng 10/6; 15 39 15; 10 78 70; 15 43 15; 15 278 20; 39x3; TC 182”.

Tức là: Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023, nhận số 39 đầu 15 điểm chót 15 điểm; số 78 đầu 10 điểm, chót 10 điểm; số 43 đầu 15 điểm chót 15 điểm; ba chân số 278 đầu 15 điểm chót 20 điểm; số 39 bao lô 03 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 229.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 182.000 đồng.

+ Phoi thứ 3 có nội dung: “Đnăg 10/6; 74x10; 30 74 30 30; 3Đai 2 47 2 2; 2 53 2 2; 2 05 2 2; 2 87 2 2”.

Tức là: Đà Nẵng ngày 10/6/2023, nhận số 74 bao lô 10 điểm; số 74 đầu 30 điểm chót 30 điểm, kè 30 điểm; nhận ba đài gồm Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đăk Nông ngày 10/6/2023, mỗi đài đều nhận số 47 đầu 02 điểm, chót 2 điểm, kè 02 điểm; số 53 đầu 02 điểm, chót 02 điểm, kè 02 điểm; số 05 đầu 02 điểm, chót 02 điểm, kè 02 điểm; số 87 đầu 02 điểm, chót 02 điểm, kè 02 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 342.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 256.000 đồng.

+ Phoi thứ 4 có nội dung: “ 78x5; 91x5; QNg 56x2; 65x2; 78x2”.

Tức là: Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023 nhận số 78 bao lô 05 điểm; số 91 bao lô 05 điểm; đánh Đài Quảng Ngãi ngày 10/6/2023 số 65 bao lô 02 điểm; số 78 bao lô 02 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 288.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 216.000 đồng.

+ Phoi thứ 5 có nội dung: “60x10; 58x10; 23x30; 53x20”.

Tức là: Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023 nhận số 60 bao lô 10 điểm; số 58 bao lô 10 điểm; số 23 bao lô 30 điểm; số 53 bao lô 20 điểm”.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 1.260.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 945.000 đồng.

+ Phoi thứ 6 có nội dung: “ Đnăg 10/6; 72x5; 12 72 12; MB 72x5; 10 72 10”.

Tức là: Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023 nhận số 72 bao lô 05 điểm; số 72 đầu điểm chót 12 điểm; Đài miền Bắc (Đài Nam Định) ngày 10/6/2023 nhận số 72 bao lô 05 điểm; số 72 đầu 10 điểm chót 10 điểm.

Tổng số tiền gốc từng Đài trên phoi đề là: Đài Đà Nẵng 114.000 đồng, Đài miền Bắc 185.000 đồng. Tổng số tiền hai đài là 299.000 đồng. Số tiền thu thực tế là Đài Đà Nẵng là 86.000 đồng, Đài miền Bắc (Đài Nam Định) là 157.000 đồng. Tổng số tiền của hai đài là 243.000 đồng.

+ Phoi thứ 7 có nội dung: “ 34x5; 79x5; MB 16x2, 56x2 đá 1; 3Đai 58x2; 85x2”.

Tức là: Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023 nhận số 34 bao lô 05 điểm, số 79 bao lô 05 điểm; Đài miền Bắc (Đài Nam Định) nhận số 16 bao lô điểm, số 56 bao lô 02 điểm, số 15 56 đá 01 điểm; đánh ba Đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đăk Nông ngày 10/6/2023, mỗi đài đều đánh số 53 bao lô 02 điểm, số 85 bao lô 02 điểm”.

Tổng số tiền gốc từng Đài trên phơi đề là: Đài Đà Nẵng 396.000 đồng, Đài miền Bắc (Đài Nam Định) 162.000 đồng. Tổng số tiền của hai đài là 558.000 đồng. Số tiền thu thực tế là Đài Đà Nẵng 297.000 đồng, Đài miền Bắc (Đài Nam Định) 138.000 đồng. Tổng số tiền của hai đài là 435.000 đồng.

+ Phơi thứ 8 có nội dung: “ 30 40 30; 30 50 30; 30 86 30; QNg 78x10; 60 38 60; 30 60 30”.

Tức là: Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023, nhận số 40 đầu 30 điểm chót 30 điểm; số 50 đầu 30 điểm chót 30 điểm; số 86 đầu 30 điểm 30 điểm; Đài Quảng Ngãi nhận số 78 bao lô 10 điểm; số 38 đầu 60 điểm chót 60 điểm; số 60 đầu 30 điểm chót 30 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phơi đề là 540.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 405.000 đồng.

+ Phơi thứ 9 có nội dung: “Đnă 87x50; 32x15; 532x5; 58x5”.

Tức là: Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023 nhận số 87 bao lô 50 điểm, số 32 bao lô 15 điểm, ba chân số 532 bao lô 05 điểm; số 58 bao lô 02 điểm”.

Tổng số tiền gốc trên phơi đề là 1.345.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 1.009.000 đồng.

+ Phơi thứ 10 có nội dung: “ Đnă 10/6 21x5; 61x5; 211x5; 261x5; TC270”.

Tức là: Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023 nhận số 21 bao lô 05 điểm, số 61 bao lô 05 điểm, ba chân số 211 bao lô 05 điểm, ba chân số 261 bao lô 05 điểm”.

Tổng số tiền gốc trên phơi đề là 350.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 270.000 đồng.

+ Phơi thứ 11: Khoảng 16 giờ 55 phút ngày 10/6/2023, Phan Bùi Tấn K đến gặp Tr để mua số 21 bao lô 150 điểm và số 72 bao lô 150 điểm, đài xổ số kiến thiết Đà Nẵng mở thưởng ngày 10/6/2023, tương ứng với số tiền 4.200.000 đồng thì được Tr đồng ý bán. Tr viết nội dung đánh số đề của Khoa vào phơi đề có nội dung “Đng 10/6 21x150; 72x150; TC 4200” và nhận của K số tiền 4.200.000 đồng.

+ Phơi thứ 12: Trong lúc đang bán số đề cho Phan Bùi Tấn K thì Phạm Thị Kim S cũng đến gặp Tr mua số 43 bao lô 100 điểm, đài xổ số kiến thiết Đà Nẵng mở thưởng ngày 10/6/2023 thì được Tr đồng ý và viết nội dung đánh số đề của S vào một tờ phơi đề có nội dung: “Đng 10/6 43x100 TC1400” và nhận của S số tiền 1.400.000 đồng thì bị lực lượng Công an thị xã B bắt quả tang cùng tang vật (riêng phơi đề này Tr chưa kịp gửi cho T thì bị bắt quả tang).

Tổng số tiền bán số lô, số đề cho 11 người đến chơi rồi chuyển cho T tổng số tiền 8.566.000 đồng, gồm: Đài miền Trung là 8.271.000 đồng (Đài Đà Nẵng là 7.776.000 đồng, Đài Quảng Ngãi là: 423.000 đồng, Đài Đắk Nông là 72.000 đồng), Đài miền Bắc là 295.000 đồng (Tr mới chuyển phơi đề nhưng chưa chuyển tiền cho T).

Ngoài ra, trong ngày 10/6/2023 Tr còn bán số lô, số đề cho 05 người khác đến chơi (không rõ nhân thân, lai lịch), sau đó sử dụng tài khoản Zalo của mình gửi 05 phoi đề tương ứng với số tiền 1.339.000 đồng (Đài Đà Nẵng là 687.000 đồng, Đài Đắk Nông là 255.000 đồng, Đài Quảng Ngãi là 397.000 đồng) cho V qua tài khoản Zalo của V, cụ thể như sau:

+ Phoi thứ nhất: “Đnăng10/6 45x5, 65x5, Đnông 00x5 TC210”

Tức là Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023 nhận số 45 bao lô 05 điểm, nhận số 65 bao lô 05 điểm, Đài Đắk Nông ngày 10/6/2023 nhận số 00 bao lô 05 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 270.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 203.000 đồng.

+ Phoi thứ 2: “Đnăng 10/6 84+72x1, 90+32x1, Đnông 55+02x1, TC 84”.

Tức là Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023 nhận ghi số 84 và 72 bao lô mỗi số 01 điểm, nhận ghi số 90 và 32 bao lô mỗi số 01 điểm, Đài Đắk Nông ngày 10/6/2023 nhận ghi số 55 và 02 bao lô mỗi số 01 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 108.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 81.000 đồng.

+ Phoi thứ 3: “3Đai 5 46 5 5, Đnă 19x10, 619x5, 57x10, 3Đai 87x11”.

Tức là Đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông, ngày 10/6/2023 cả 3 đài nhận ghi số 46 đầu 5 điểm chót 5 điểm kè 5 điểm, Đài Đà Nẵng ngày 10/6/2023 nhận ghi số 19 bao lô 10 điểm, nhận ghi số 619 bao lô 05 điểm, nhận ghi số 57 bao lô 10 điểm, nhận ba đài gồm Đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông mỗi đài đều nhận số 87 bao lô 11 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 1.089.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 818.000 đồng.

+ Phoi thứ 4: “Qngăi 10/6 30 28 10, 10 41 30, 10 041 10, TC 80”

Tức là Đài Quảng Ngãi ngày 10/6/2023 nhận ghi số 28 đầu 30 điểm chót 10 điểm, nhận ghi số 41 đầu 10 điểm chót 30 điểm, nhận ghi số 041 đầu 10 điểm chót 10 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 100.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 75.000 đồng.

+ Phoi thứ 5: “Qngăi 10/6 20x4, 23x4, 02x4 TC168”.

Tức là Đài Quảng Ngãi ngày 10/6/2023 nhận ghi số 20 bao lô 04 điểm, nhận ghi số 23 bao lô 04 điểm, nhận ghi số 02 bao lô 04 điểm.

Tổng số tiền gốc trên phoi đề là 216.000 đồng. Số tiền thu thực tế là 162.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Tr bán số đề cho 17 người đến chơi với tổng số tiền 11.305.000 đồng, trong đó: Đài miền Trung là 11.010.000 đồng (đài Đà Nẵng là 9.863.000 đồng, đài Quảng Ngãi là: 820.000 đồng, đài Đắk Nông là 327.000 đồng); Đài miền Bắc là 295.000 đồng (nhưng Tr chưa chuyển tiền cho T và V).

Riêng phoi đề bán cho Phạm Thị Kim S với số tiền là 1.400.000 đồng, Tr chưa kịp gửi cho T thì đã bị lực lượng Công an thị xã B bắt quả tang cùng tang vật.

Các bị cáo khai nhận hành vi đã thực hiện của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra.

Tại Bản Kết luận giám định số: 928/KL-KTHS ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chữ viết và số trên các tài liệu cần giám định kí hiệu từ A1 đến A3 so với chữ viết mang tên Đỗ Thị Cẩm Tr trên các tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, M2 do cùng một người viết ra.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về Kết luận giám định.

Tại bản Cáo trạng số: 32/CT - VKSBH, ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố để xét xử đối với các bị cáo Đinh Thị Kim T, Đỗ Thị Cẩm Tr và Trần Anh V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thị Kim T, Đỗ Thị Cẩm Tr và Trần Anh V phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Cẩm Tr từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Kim T từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Anh V từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc

(Các bị cáo được khấu trừ thời hạn tạm giữ là 09 ngày vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Mỗi ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ). Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 mảnh giấy một mặt có ký tự chữ số in máy, một mặt ghi nội dung: “Đng 10/6 21x150 72x150 TC4200”, đây là phoi đề do bị cáo Tr ghi đưa cho Phan Bùi Tấn K; 01 mảnh giấy một mặt có ký tự chữ số in máy, một mặt ghi nội dung: “Đng 10/6 43x100 TC1400”, đây là phoi đề do bị cáo Tr ghi đưa cho Phạm Thị Kim S; 01 mảnh giấy, một mặt có ký tự chữ số in máy, một mặt ghi nội dung: “QNgãi 10/6 20x4 23x4 02 x4 TC 168” đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- 18 mảnh giấy một mặt chữ in máy, một mặt trống đều là các mảnh giấy bị cáo Tr đã chuẩn bị sẵn để sử dụng ghi số lô, số đề cho người đến chơi không có giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 206, bên trong có gắn sim số 0377427801; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2-02, bên trong có gắn sim số 0979741254; 01 thẻ ngân hàng có nội dung “Sacombank số tài khoản 05007170 7481 của bị cáo Tr. Quá trình điều tra xác định bị cáo Tr không sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho bị cáo Tr là chủ sở hữu.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy: IPHONE 8 Plus, bên trong có chứa 01 sim số 0946384040. Đây là công cụ bị cáo Tr sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung công quỹ nhà nước. Riêng Sim số điện thoại 0946384040 bị cáo Tr không sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với số tiền 15.890.000 (*Mười lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*), trong đó gồm: Tiền bị cáo Tr bán số lô, số đề ngày 10 tháng 6 năm 2023 cho người đến mua (17 người) là 11.305.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước và 4.585.000 đồng của bị cáo Tr bán tạp hóa mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Tr.

- Đối với số tiền 40.470.000 đồng được tạm giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Tr. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo Tr.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu trắng, bên trong chứa 01 sim số 0905776061. Đây là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với Sim số điện thoại 0889514953, bị cáo T sử dụng vào mục đích nhận tin nhắn SMS chuyển số lô, số đề của bị cáo Trần Anh V vào ngày 09 tháng 6 năm 2023. Quá trình sử dụng bị cáo T đã vứt bỏ, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không thu giữ được để xử lý.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0823433646; 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme Vivo Y51, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0358246546. Quá trình điều tra xác định, bị cáo V không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho V là có căn cứ.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu xanh, bên trong có gắn 02 sim số 0979542748 và số 0388104724. Quá trình điều tra xác định bị cáo V sử dụng điện thoại nói trên và sim số 0979542748 vào mục đích phạm tội, nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Riêng Sim số 0388104724 bị cáo V không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho bị cáo V là có căn cứ.

- 01 điện thoại nhãn hiệu APPLE, kiểu máy: IPHONE 13 Pro Max, bên trong có gắn sim số 0339339979. Quá trình điều tra xác định, đây là điện thoại thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đào Hữu Q. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho ông Q là chủ sở hữu hợp pháp.

- Truy thu, sung công quỹ Nhà nước tổng số tiền thu lợi bất chính và tiền do phạm tội mà có là 10.192.000 đồng, trong đó: Bị cáo Tr tổng số tiền thu lợi bất chính 6.188.000 đồng và bị cáo V số tiền thu lợi bất chính là 4.004.000 đồng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố và cũng không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo trình bày lời nói sau cùng: Các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Vào ngày 09 tháng 6 năm 2023 tại tổ dân phố 4, phường An Bình, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Các bị cáo Đỗ Thị Cẩm Tr, Đinh Thị Kim T, Trần Anh V có hành vi Đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền thông qua đài xổ số miền Trung, miền Bắc mở thưởng ngày 09 tháng 6 năm 2023 với một số đối tượng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 10.192.000 (Mười triệu một trăm chín mươi nghìn đồng).

Vào khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 10 tháng 6 năm 2023, bị cáo Tr và T tiếp tục có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền thông qua đài xổ số miền Trung, miền Bắc mở thưởng ngày 10 tháng 6 năm 2023 với Trần Anh V,

Phan Bùi Tấn K, Phạm Thị Kim S với một số đối tượng khác chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.305.000 (Mười một triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng). Bị cáo Tr mới chuyển các phôi đề chưa chuyển tiền cho T và V thì bị Cơ quan CSĐT Công an thị xã B bắt quả tang.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”

Như vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo, đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo là có căn cứ pháp luật, nên cần chấp nhận.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, cần xác định vai trò của các bị cáo như sau: Bị cáo T là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Tr và V tham đánh bạc. Bị cáo Tr là người hàng ngày nhận ghi số đề cho những người chơi có nhu cầu rồi chuyển cho bị cáo T và V để hưởng lợi tiền chênh lệch. Các bị cáo T và Tr phạm tội từ 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần áp dụng đối với các bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm để các bị cáo có điều kiện cải tạo thành công dân sống tôn trọng pháp luật; ngoài ra còn có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung đối với xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo V phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo T và V là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; Bị cáo T là lao động duy nhất trong gia đình vì chồng bị cáo đã chết; bị cáo Tr có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Các bị cáo T và Tr tuy phạm tội 02 lần trở lên, nhưng các lần phạm tội đều là tội ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần được áp dụng xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, thiết nghĩ không cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng đối với các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ để các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.

Đối với Phan Bùi Tấn K, Phạm Thị Kim S đã có hành vi đánh bạc đối với các bị cáo, nhưng số tiền tham gia đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh

bạc và chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc và tội Tổ chức đánh bạc. Do đó, Công an thị xã B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ pháp luật. Đối với hành vi đánh bạc của các bị cáo với một số người khác nhưng không xác định được nhân thân lai lịch, nên không đủ căn cứ để xử lý.

[4] Về xử lý vật chứng:

- 01 (Một) mảnh giấy một mặt có ký tự chữ số in máy, một mặt ghi nội dung: “Đng 10/6 21x150 72x150 TC4200”, đây là phôi đề do bị cáo Tr ghi đưa cho Phan Bùi Tấn K; 01 mảnh giấy một mặt có ký tự chữ số in máy, một mặt ghi nội dung: “Đng 10/6 43x100 TC1400”, đây là phôi đề do bị cáo Tr ghi đưa cho Phạm Thị Kim S; 01 mảnh giấy, một mặt có ký tự chữ số in máy, một mặt ghi nội dung: “QNgãi 10/6 20x4 23x4 02 x4 TC 168” đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- 18 (Mười tám) mảnh giấy một mặt chữ in máy, một mặt trống đều là các mảnh giấy bị cáo Tr đã chuẩn bị sẵn để sử dụng ghi số lô, số đề cho người đến chơi không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 206, bên trong có gắn sim số 0377427801; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2-02, bên trong có gắn sim số 0979741254; 01 (Một) thẻ ngân hàng có nội dung “Sacombank số tài khoản 05007170 7481 của bị cáo Tr. Quá trình điều tra xác định bị cáo Tr không sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho bị cáo Tr là chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy: IPHONE 8 Plus, bên trong có chứa 01 sim số 0946384040. Đây là công cụ bị cáo Tr sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng Sim số điện thoại 0946384040 bị cáo Tr không sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị Tr.

- Đối với số tiền 15.890.000 (*Mười lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*), trong đó gồm: Tiền bị cáo Tr bán số lô, số đề ngày 10 tháng 6 năm 2023 cho người đến mua (17 người) là 11.305.000 đồng, đây là số tiền do phạm tội mà có nên cần tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 4.585.000 đồng của bị cáo Tr bán tạp hóa mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Tr.

- Đối với số tiền 40.470.000 (*Bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) được tạm giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Tr. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo Tr.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu trắng, bên trong chứa 01 sim số 0905776061. Đây là phương tiện bị cáo T sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với Sim số điện thoại 0889514953, bị cáo T sử dụng vào mục đích nhận tin nhắn SMS chuyển số lô, số đề của bị cáo Trần Anh V vào ngày 09 tháng 6 năm 2023. Quá trình sử dụng bị cáo T đã vứt bỏ, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không thu giữ được để xử lý.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0823433646; 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme Vivo Y51, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0358246546. Quá trình điều tra xác định, bị cáo V không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho V là có căn cứ.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu xanh, bên trong có gắn 02 sim số 0979542748 và số 0388104724. Quá trình điều tra xác định bị cáo V sử dụng điện thoại nói trên và sim số 0979542748 vào mục đích phạm tội, nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng Sim số 0388104724 bị cáo V không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho bị cáo V là có căn cứ.

- 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu APPLE, kiểu máy: IPHONE 13 Pro Max, bên trong có gắn sim số 0339339979. Quá trình điều tra xác định, đây là điện thoại thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Đào Hữu Q. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho ông Q là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền từ việc phạm tội mà có là 10.192.000 (Mười triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng), trong đó: Bị cáo Tr là 6.188.000 đồng và bị cáo V là 4.004.000 đồng.

[5] Về án phí: Cần buộc bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Đinh Thị Kim T, Đỗ Thị Cẩm Tr và Trần Anh V phạm tội “Đánh bạc”

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị Cẩm Tr 01 năm 06 tháng (Một năm sáu tháng) cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. (Được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ là 09 ngày, kể từ ngày 11 đến ngày 20 tháng 6 năm 2023) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo

không giam giữ. Mỗi ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại 01 năm 05 tháng 03 ngày (Một năm năm tháng ba ngày).

- Xử phạt bị cáo Đinh Thị Kim T 01 năm 03 tháng (Một năm ba tháng) cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. (Được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ là 09 ngày, kể từ ngày 12 đến ngày 21 tháng 6 năm 2023) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Mỗi ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại 01 năm 02 tháng 03 ngày (Một năm hai tháng ba ngày).

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Anh V 09 tháng (Chín tháng) cải tạo không giam giữ về tội Đánh bạc. (Được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ là 09 ngày, kể từ ngày 12 đến ngày 21 tháng 6 năm 2023) vào thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Mỗi ngày tạm giữ bằng ba ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ còn lại 08 tháng 03 ngày (Tám tháng ba ngày). Miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Thời điểm chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thị xã B nhận được quyết định thi hành án.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo Đinh Thị Kim T và Đỗ Thị Cẩm Tr cho Ủy ban nhân dân phường A; giao bị cáo Trần Anh V phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- 01 (Một) mảnh giấy một mặt có ký tự chữ số in máy, một mặt ghi nội dung: “Đng 10/6 21x150 72x150 TC4200”, đây là phôi đề do bị cáo Tr ghi đưa cho Phan Bùi Tấn K; 01 mảnh giấy một mặt có ký tự chữ số in máy, một mặt ghi nội dung: “Đng 10/6 43x100 TC1400”, đây là phôi đề do bị cáo Tr ghi đưa cho Phạm Thị Kim S; 01 mảnh giấy, một mặt có ký tự chữ số in máy, một mặt ghi nội dung: “QNgãi 10/6 20x4 23x4 02 x4 TC 168” đây là tài liệu chứng cứ của vụ án nên cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

- 18 (Mười tám) mảnh giấy một mặt chữ in máy, một mặt trống đều là các mảnh giấy bị cáo Tr đã chuẩn bị sẵn để sử dụng ghi số lô, số đề cho người đến chơi không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 206, bên trong có gắn sim số 0377427801; 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA X2-02, bên trong có gắn sim số 0979741254; 01 (Một) thẻ ngân hàng có nội dung “Sacombank số tài khoản 05007170 7481 của bị cáo Tr. Quá trình điều tra xác định bị cáo Tr không sử dụng làm công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho bị cáo Tr là chủ sở hữu là có căn cứ.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, kiểu máy: IPHONE 8 Plus, bên trong có chứa 01 sim số 0946384040. Đây là công cụ bị cáo Đỗ Thị Cẩm Tr sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng Sim số điện thoại 0946384040 bị cáo Tr không sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Đỗ Thị Cẩm Tr.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE XS MAX, màu trắng, bên trong chứa 01 sim số 0905776061. Đây là phương tiện bị cáo Đinh Thị Kim T sử dụng vào việc phạm tội nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu realme, màu xanh, bên trong có gắn 02 sim số 0979542748 và số 0388104724. Quá trình điều tra xác định bị cáo Trần Anh V sử dụng điện thoại nói trên và sim số 0979542748 vào mục đích phạm tội, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Riêng Sim số 0388104724 bị cáo V không sử dụng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho bị cáo V là có căn cứ.

- Đối với số tiền 15.890.000 (*Mười lăm triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng*), trong đó gồm: Tiền bị cáo Đỗ Thị Cẩm Tr bán số lô, số đề ngày 10 tháng 6 năm 2023 cho người đến mua (17 người) là 11.305.000 (*Mười một triệu ba trăm lẻ năm nghìn đồng*), đây là số tiền do phạm tội mà có nên tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Đối với số tiền 4.585.000 (*Bốn triệu năm trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) của bị cáo Tr bán tạp hóa mà có, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tr.

- Đối với số tiền 40.470.000 (*Bốn mươi triệu bốn trăm bảy mươi nghìn đồng*) được tạm giữ khi khám xét chỗ ở của bị cáo Đỗ Thị Cẩm Tr. Đây là tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của bị cáo Tr, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Tr.

- Đối với Sim số điện thoại 0889514953, bị cáo T sử dụng vào mục đích nhận tin nhắn SMS chuyển số lô, số đề của bị cáo Trần Anh V vào ngày 09 tháng 6 năm 2023. Quá trình sử dụng bị cáo T đã vứt bỏ, nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B không thu giữ được để xử lý.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng, bên trong có gắn sim số 0823433646; 01 điện thoại di động nhãn hiệu realme Vivo Y51, màu xanh, bên trong có gắn sim số 0358246546. Quá trình điều tra xác định, bị cáo V không sử dụng vào mục đích phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho V là có căn cứ.

- 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu APPLE, kiểu máy: IPHONE 13 Pro Max, bên trong có gắn sim số 0339339979. Quá trình điều tra xác định, đây là điện thoại thuộc quyền sở

hữu hợp pháp của ông Đào Hữu Q. Cơ quan CSĐT Công an thị xã B đã trả lại cho ông Q là chủ sở hữu hợp pháp.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền từ việc phạm tội là 10.192.000 (*Mười triệu một trăm chín mươi hai nghìn đồng*), trong đó: Buộc bị cáo Đỗ Thị Cẩm Tr phải nộp lại số tiền 6.188.000 (*Sáu triệu một trăm tám mươi tám nghìn đồng*) và buộc bị cáo Trần Anh V phải nộp lại số tiền là 4.004.000 (*Bốn triệu không trăm không bốn nghìn đồng*).

(Đặc điểm các vật chứng được mô tả tại biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lưu tại hồ sơ vụ án)

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đinh Thị Kim T, Đỗ Thị Cẩm Tr và Trần Anh V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND thị xã B;
- Công an thị xã B;
- Bộ phận thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Nhất